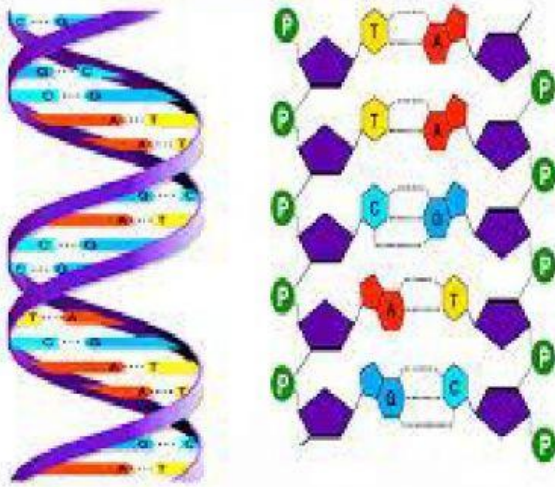


GEN, MÃ DI TRUYỀN VÀ QUÁ TRÌNH NHÂN ĐÔI ADN

I. CẤU TRÚC ADN

SƠ ĐỒ CẤU TRÚC CỦA PHÂN TỬ ADN



MỘT SỐ CÔNG THỨC

1. Chiều dài ADN: $L = \dots\dots\dots$
 2. Tổng số Nu: $N = \dots\dots\dots$
 3. Khối lượng: $M = \dots\dots\dots$
 4. Chu kì xoắn: $C = \dots\dots\dots$
 5. Số liên kết hidro: $H = \dots\dots\dots$
 6. Tỷ lệ: $\dots\dots\dots$
- Các đơn vị: $\dots\dots\dots$

II. ĐIỂN NỘI DUNG

Tiêu chí	Hình ảnh minh họa	Nội dung
Khái niệm gen		
Cấu trúc chung của gen cấu trúc		- Cấu trúc chung: - Gen SV nhân sơ: $\dots\dots\dots$ - Gen SV nhân thực: $\dots\dots\dots$
Cơ chế nhân đôi ADN		1.vị trí xảy ra: - Ở sinh vật nhân sơ: $\dots\dots\dots$ - Ở sinh vật nhân thực: $\dots\dots\dots$ 2. Nguyên tắc: 3.Diễn biến: 4. Kết quả: 5.Ý nghĩa:

III. BÀI TẬP

1. Một gen có chiều dài 5100 Å, có nu loại A chiếm 20%. Tính số Nu mỗi loại của gen?

Giải:

A =

T =

G =

X =

2. Một gen có khối lượng 720 đvC. Biết trong gen có tỷ lệ $A/G = 2/3$. Tìm số Nu mỗi loại của gen?

Giải:

A =

T =

G =

X =

3. Một gen có chiều dài 4080 Å. Tính khối lượng của gen?

Giải:

M =

đvC

4. Với 2 loại Nu A và G có bao nhiêu bộ ba?

Giải:

=

bộ ba

5. Với 4 loại nu A, U, G, X có bao nhiêu bộ ba không có U?

Giải:

=

bộ ba

6. Với 4 loại nu A, U, G, X có bao nhiêu bộ ba có U?

Giải:

=

bộ ba